

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 34/2023/CBSP-NUTRI

SỐ TNĐKSP: 022/2023/ĐKSP

NUTRICARE SMARTA GROW 2+

Năm 2023

UBND TỈNH BẮC NINH
BAN QUẢN LÝ
AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 022/2023/ĐKSP

Ban Quản lý an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Ninh xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức/cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: E-mail:

Cho sản phẩm: **Nutricare Smarta Grow 2+**

do Nhà máy CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE; địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh sản xuất phù hợp với:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 34/2023/TCSP-NUTRI

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu VT, NV.

TRƯỞNG BAN



Ký bởi: Ban quản lý an toàn thực phẩm
Email: bqlatp@bacninh.gov.vn
Số quyết định: 04/2023/QĐ-UBND

Nguyễn Vĩnh Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 34/2023/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02466833368

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nutricare Smarta Grow 2+

2. Thành phần:

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Tricanxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, Cholin, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactobacillus fermentum* và *Lactobacillus delbrueckii*), Taurin, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe): Sản phẩm không phải là thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà máy CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE



Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 34/2023/TCSP-NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

C.P. K.



THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trung lượng 100g Per 100g	Trung lượng 100ml Per serving
Năng lượng/Energy	kcal	451	180
Đạm/Protein	g	15.0	6.00
Lipid/Lipid	g	15.7	6.28
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	33.0	13.2
Carbohydrate tổng/Total carbohydrate	g	52.8	25.1
Chất xơ hòa tan (FOS/inulin)	mg	500	200
Prebiotics (FOS/inulin)	mg	36.5	15.4
Taurine	mg	113	45.2
Choline	mg	113	45.2
Lợi khuẩn (Postbiotic (L. fermentum và L. delbrueckii))	Tỷ lệ bào	1.00 x 10 ⁹	4.00 x 10 ⁸
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	1354	542
Vitamin D3	IU	279	108
Vitamin E	IU	6.22	2.49
Vitamin K1	µg	11.4	4.56
Vitamin K2	µg	40.0	16.0
Vitamin C	mg	50.0	20.0
Vitamin B1	µg	319	128
Vitamin B2	µg	786	314
Niacin	µg	5099	2040
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	1743	697
Vitamin B6	µg	646	258
Axit folic/Folic acid	µg	86.4	34.6
Vitamin B12	µg	1.36	0.54
Biotin	µg	11.0	4.40
Kháng chất/Minerals			
Natri/Sodium	mg	246	98.4
Kali/Potassium	mg	368	147
Canxi/Calcium	mg	450	180
Phốt pho/Phosphorus	mg	583	233
Magie/Magnesium	mg	80.2	32.1
Sắt/Iron	mg	7.70	3.08
Kẽm/Zinc	mg	713	285
Mangan/Manganese	mg	138	55.2
Copper	µg	128	51.2
L-Seleni	µg	60.4	24.2
Selen/Selenium	µg	22.5	9.00
Chromium	µg	7.39	2.96
Molybdenum	µg	15.9	6.36

(*) 2 ly mỗi ngày đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ Chức Y Tế Thế Giới đối với trẻ từ 2 - 10 tuổi.

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Vegetable fat, Soy protein, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phyloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Tricalcium phosphate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), Prebiotics (FOS/inulin), Premix of Calcium and Minerals from milk, DHA from fish oil, Choline, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lợi khuẩn Lactobacillus fermentum và Lactobacillus delbrueckii), Taurine, Synthetic flavour.

Milk powder, Maltodextrin, Sucrose, Vegetable fat, Soy protein, Premix of Vitamins & Minerals (Retinyl acetate, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetate, Phyloquinone, Sodium-L-ascorbate, Thiamin mononitrate, Riboflavin, Niacinamide, Calcium-D-pantothenate, Pyridoxine hydrochloride, Folic acid, Cyanocobalamin, D-Biotin, Sodium chloride, Potassium chloride, Calcium carbonate, Tricalcium phosphate, Magnesium oxide, Iron pyrophosphate, Zinc sulfate, Sodium iodide, Manganese sulfate, Copper sulfate, Sodium selenite, Chromium chloride, Sodium molybdate), Prebiotics (FOS/inulin), Premix of Calcium and Minerals from milk, DHA from fish oil, Choline, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lactobacillus fermentum và Lactobacillus delbrueckii), Taurine, Synthetic flavour.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 - 50°C) trước khi pha.
- Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Nutricare Smarta Grow 2+ (tương đương 40 g).
- Khua đều cho đến khi tan hết được 210 ml Nutricare Smarta Grow 2+. Thử độ nóng trước khi cho bé dùng.
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

LƯỢNG DÙNG KHUYẾN NGHỊ/RECOMMENDED INTAKE

Dùng 2 ly/ngày cho trẻ từ 2 - 3 tuổi; 2 - 3 ly/ngày cho trẻ từ 3 - 10 tuổi. Hoặc theo hướng dẫn của chuyên gia/bác sĩ dinh dưỡng.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.



SMARTA GROW

TĂNG CHIỀU CAO **PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO**



NUTRICARE SMARTA GROW 2+ CAO LỚN VƯỢT TRỘI, THÔNG MINH SÁNG TRÍ



Trẻ em từ 2 - 10 tuổi phát triển nhanh cả về chiều cao, trí não. NUTRICARE SMARTA GROW 2+ cung cấp 1100 mg Canxi, đáp ứng 100% nhu cầu Canxi theo khuyến nghị của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (**), cùng Vitamin K2 và Vitamin D3 giúp bé cao lớn, DHA hỗ trợ phát triển trí não.

PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO

Bộ ba dưỡng chất Canxi, Vitamin K2, Vitamin D3 nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ, cùng hàm lượng Canxi 1100 mg đáp ứng khuyến nghị của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (**) giúp hệ xương chắc khỏe, phát triển chiều cao vượt trội.

PHÁT TRIỂN TRÍ NÃO VÀ THỊ GIÁC

DHA, Choline hỗ trợ hoàn thiện não bộ, cùng Axit folic giúp trẻ tăng cường khả năng ghi nhớ và học hỏi. Vitamin A hỗ trợ phát triển thị giác, cùng Taurine bảo vệ võng mạc.

TĂNG CẢN VÀ HẤP THU

Protein chất lượng cao (***) và Năng lượng hỗ trợ trẻ tăng cân khỏe mạnh. Bổ sung 1 tỷ lợi khuẩn (l). Cùng chất xơ giúp tiêu hoá khỏe, giảm táo bón và Lysin tăng khả năng hấp thu.

TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG

Hệ Antioxidant (Vitamin A, C, E, Selen) cùng Kẽm hỗ trợ tăng cường sức đề kháng, bảo vệ cơ thể, tăng cường khả năng chống lại các bệnh nhiễm khuẩn và giúp trẻ khỏe mạnh.

(l) Postbiotic, trong 100 g sản phẩm. | (**) Trong 100 g sản phẩm, đáp ứng khuyến nghị đối với trẻ từ 2 - 10 tuổi. | (***) Protein từ sữa, đậu nành.

CÔNG DỤNG/FEATURES

Nutricare Smarta Grow 2+ thay thế bữa ăn phụ, bổ sung đầy đủ các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi.

Chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.66.833.368

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,

Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

Số TNDKSP:

NSX và HSD: Xem trên bao bì.



8 936142 672794



CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

MIỄN BẮC: 1800.60.11 (miễn phí cuộc gọi đêm)

MIỄN NAM: 0873.009.888

www.nutricare.com.vn

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE
BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số: 34/2023/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.
Địa chỉ trụ sở: Số 5, Ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, P.Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kết 2 KĐT Vạn Phúc, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội.
Địa chỉ sản xuất: Nhà máy CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE -
Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
Điện thoại: 024 66833368 Fax: 0437858999
E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Nutricare Smarta Grow 2+

2. Thành phần cấu tạo

Bột sữa, Maltodextrin, Sucrose, Béo thực vật, Đạm đậu nành, Hỗn hợp Vitamin và Khoáng chất (Retinyl acetat, Cholecalciferol, DL-alpha-tocopheryl acetat, Phylloquinon, Natri-L-ascorbat, Thiamin mononitrat, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, Axit folic, Cyanocobalamin, D-Biotin, Natri clorid, Kali clorid, Canxi carbonat, Tricanxi phosphat, Magiê oxit, Sắt pyrophosphat, Kẽm sulfat, Natri iodid, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Natri selenit, Crôm clorid, Natri molybdat), Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp Canxi và Khoáng từ sữa, DHA từ dầu cá, Cholin, Vitamin K2 (MK7), Postbiotic (Lợi khuẩn *Lactobacillus fermentum* và *Lactobacillus delbrueckii*), Taurin, Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa Sữa, Đạm đậu nành, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100g bột
Năng lượng	kcal	361
Đạm	g	12.0

Lysin	mg	934
Chất béo	g	12.6
DHA	mg	26.4
Carbohydrate tổng	g	50.2
Chất xơ hòa tan	mg	400
Taurin	mg	30.8
Cholin	mg	90.4
Lợi khuẩn /Postbiotic (<i>L. fermentum</i> và <i>L.delbrueckii</i>)	tế bào	8.00 x 10 ⁸
Vitamin		
Vitamin A	IU	1083
Vitamin D3	IU	302
Vitamin E	IU	4.98
Vitamin K1	µg	9.12
Vitamin K2	µg	32.0
Vitamin C	mg	40.0
Vitamin B1	µg	255
Vitamin B2	µg	629
Niacin	µg	4079
Axit pantothenic	µg	1394
Vitamin B6	µg	517
Axit folic	µg	69.1
Vitamin B12	µg	1.09
Biotin	µg	8.80
Khoáng chất/Minerals		
Natri	mg	197
Kali	mg	294
Clo	mg	360
Canxi	mg	880
Phot pho	mg	466
Magiê	mg	64.2
Sắt	mg	6.16
Kẽm	mg	5.70
Mangan	µg	271
Đồng	µg	102

I-ốt	µg	48.3
Selen	µg	18.0
Crôm	µg	5.91
Molypden	µg	12.7

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi và các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10 g	KPH
3	<i>Staphylococci</i> dương tính với coagulase	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/l	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Asen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200

5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Đối tượng sử dụng

Dành cho trẻ từ 2 - 10 tuổi

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45 – 50⁰ C) trước khi pha.
 - 2) Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho từ từ 4 muỗng gạt Nutricare Smarta Grow 2+ (tương đương với 40g)
 - 3) Khuấy đều cho đến khi tan hết được 210 ml Nutricare Smarta Grow 2+. Thử độ nóng trước khi cho bé dùng
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Lượng dùng khuyến nghị

- Dùng 2 ly/ngày cho trẻ từ 2 – 3 tuổi;
- Dùng 2 – 3 ly/ngày cho trẻ từ 3 – 10 tuổi

9. Công dụng

Nutricare Smarta Grow 2+ thay thế bữa ăn phụ, bổ sung đầy đủ các vi chất dinh dưỡng phù hợp sinh lý lứa tuổi, giúp trẻ phát triển khỏe mạnh.

10. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

11. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

12. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 200 g, 300 g, 400 g, 500 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1 kg, 1.8 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

14. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: Nhà máy Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý Môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

